

QUY ĐỊNH

Về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức các đại hội thể thao, các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế do Việt Nam đăng cai sử dụng ngân sách nhà nước

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL, ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức các đại hội thể thao, các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế do Việt Nam đăng cai sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức các đại hội thể thao, các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế do Việt Nam đăng cai sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là dịch vụ sự nghiệp công), bao gồm: Đại hội thể thao toàn quốc, giải thể thao quốc tế, giải thể thao quốc gia và hội thi thể dục thể thao quần chúng quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc tổ chức các đại hội thể thao, các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế do Việt Nam đăng cai sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 3. Hướng dẫn áp dụng

1. Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức dịch vụ sự nghiệp công được ban hành để sử dụng vào việc xây dựng dự toán tổ chức các đại hội thể thao, các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế do Việt Nam đăng cai sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật là mức hao phí cần thiết về lao động, cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư để hoàn thành một đơn vị sản phẩm hoặc một khối lượng công việc nhất định, trong một điều kiện cụ thể của việc tổ chức các đại hội thể thao, các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế do Việt Nam đăng cai sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quy định này là định mức tối đa. Căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan, đơn vị xem xét, xác định định mức cho phù hợp để làm cơ sở cho việc xây dựng dự toán của việc tổ chức các đại hội thể thao,

các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế do Việt Nam đăng cai sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Kinh phí tổ chức dịch vụ sự nghiệp công được quản lý, sử dụng theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trong phạm vi dự toán chi ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao. Đối với các nội dung chi trả dịch vụ thuê ngoài nếu thuộc hạn mức phải đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

5. Trong trường hợp có những phát sinh ngoài Quy định này, cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Cơ quan, đơn vị thực hiện dịch vụ sự nghiệp công có trách nhiệm xây dựng dự toán, thanh toán và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, Thể thao số 26/2018/QH14.

2. Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, Thể thao.

3. Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC- BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của liên Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao.

4. Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số điều về tiền lương của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Luật Lao động.

5. Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

6. Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

Điều 5. Nguyên tắc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Bảo đảm chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao.

2. Các nội dung, định mức bảo đảm tính đúng, tính đủ, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tính chất, nhiệm vụ được giao.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Tiêu chí, tiêu chuẩn dịch vụ sự nghiệp công

1. Về tổ chức và quản lý

Cơ quan, đơn vị, tổ chức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công có chức năng, nhiệm vụ phù hợp với hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công hoặc có ngành nghề đăng ký kinh doanh phù hợp với dịch vụ sự nghiệp công, có đội ngũ nhân lực đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn, y tế, an ninh trật tự.

2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm tiêu chuẩn Việt Nam hoặc phù hợp với quy định của các tổ chức thể thao quốc tế hoặc đạt tiêu chuẩn quốc tế.

3. Về chất lượng dịch vụ sự nghiệp công:

- a) Phù hợp quy mô, yêu cầu, tính chất của dịch vụ sự nghiệp công.
- b) Đảm bảo các yếu tố chuyên môn, kỹ thuật, chất lượng tổ chức.
- c) Đáp ứng nhu cầu hưởng thụ thể dục thể thao của nhân dân.
- d) Đảm bảo tiết kiệm, an toàn, hiệu quả khi tổ chức.

Điều 7. Nội dung dịch vụ sự nghiệp công

1. Giai đoạn chuẩn bị: Lựa chọn địa điểm tổ chức; thành lập Ban Chỉ đạo (nếu có), Ban Tổ chức, các Tiểu ban chuyên môn; xây dựng dự toán kinh phí; xây dựng kế hoạch chi tiết; ban hành Điều lệ thi đấu; tổng hợp các đoàn đăng ký tham gia; chuẩn bị cơ sở vật chất, nhân lực, các điều kiện về hậu cần; thông tin, truyền thông.

2. Giai đoạn thi đấu: Tổ chức lễ khai mạc; tổ chức thi đấu; tổ chức bế mạc, trao thưởng.

3. Giai đoạn kết thúc: Báo cáo tổng kết; thanh toán, quyết toán kinh phí.

Điều 8. Quy trình cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

1. Đại hội Thể thao toàn quốc:

a) Bước 1: Khảo sát địa điểm tổ chức, xây dựng đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Bước 2: Thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, các Tiểu ban, xây dựng quy chế, kế hoạch và dự toán kinh phí.

c) Bước 3: Họp Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, các Tiểu ban.

d) Bước 4: Xây dựng Điều lệ chung, Điều lệ môn, tổ chức tập huấn chuyên môn.

e) Bước 5: Triển khai công tác truyền thông, họp báo.

g) Bước 6: Họp trưởng đoàn, tập huấn giám sát, trọng tài, nhân viên chuyên môn, nhân viên phục vụ.

h) Bước 7: Tổ chức lễ khai mạc

i) Bước 8: Tổ chức thi đấu.

k) Bước 9: Tổ chức lễ bế mạc, trao thưởng.

l) Bước 10: Họp Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, các Tiểu ban rút kinh nghiệm.

m) Bước 11: Thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

2. Giải thi đấu thể thao quốc tế tổ chức tại Việt Nam:

a) Bước 1: Khảo sát địa điểm.

b) Bước 2: Thành lập Ban Chỉ đạo (nếu có), Ban Tổ chức, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí.

c) Bước 3: Họp Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức.

d) Bước 4: Xây dựng Điều lệ, tổ chức tập huấn chuyên môn.

e) Bước 5: Triển khai công tác truyền thông, họp báo.

g) Bước 6: Họp trưởng đoàn, tập huấn giám sát, trọng tài, nhân viên chuyên môn, nhân viên phục vụ.

h) Bước 7: Tổ chức lễ khai mạc.

i) Bước 8: Tổ chức thi đấu.

k) Bước 9: Tổ chức lễ bế mạc, trao thưởng.

l) Bước 10: Họp Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức rút kinh nghiệm.

m) Bước 11: Thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Giải thi đấu thể thao quốc gia:

a) Bước 1: Khảo sát địa điểm.

b) Bước 2: Xây dựng, ban hành Điều lệ

c) Bước 3: Thành lập Ban Tổ chức, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí.

d) Bước 4: Họp Ban Tổ chức.

e) Bước 5: Triển khai công tác truyền thông.

g) Bước 6: Họp trưởng đoàn, tập huấn giám sát, trọng tài, nhân viên chuyên môn, nhân viên phục vụ.

h) Bước 7: Tổ chức lễ khai mạc.

i) Bước 8: Tổ chức thi đấu.

k) Bước 9: Tổ chức lễ bế mạc, trao thưởng.

l) Bước 10: Họp Ban Tổ chức rút kinh nghiệm.

m) Bước 11: Thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Hội thi thể dục thể thao quần chúng quốc gia:

a) Bước 1: Khảo sát địa điểm.

b) Bước 2: Thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, các Tiểu ban, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí.

c) Bước 3: Họp Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, các Tiểu ban.

d) Bước 4: Xây dựng Điều lệ chung, Điều lệ môn.

e) Bước 5: Triển khai công tác truyền thông, họp báo.

g) Bước 6: Họp trưởng đoàn, tập huấn chuyên môn.

h) Bước 7: Tổ chức lễ khai mạc.

i) Bước 8: Tổ chức thi đấu.

k) Bước 9: Tổ chức lễ bế mạc, trao thưởng.

l) Bước 10: Họp Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, các Tiểu ban rút kinh nghiệm.

m) Bước 11: Thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

Điều 9. Định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sự nghiệp công bao gồm định mức lao động, định mức cơ sở vật chất, định mức trang thiết bị, định mức vật tư.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật chi tiết thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo. Cụ thể như sau:

TT	Nội dung/Môn thể thao	Số phụ lục	Ghi chú
1	Đại hội Thể thao toàn quốc (Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, các Tiểu ban)	Phụ lục 1	
2	Aerobic	Phụ lục 2	
3	Bắn cung	Phụ lục 3	
4	Bắn súng	Phụ lục 4	
5	Bi sắt	Phụ lục 5	
6	Billard-Snooker	Phụ lục 6	
7	Bơi	Phụ lục 7	
8	Bóng bàn	Phụ lục 8	

9.1	Bóng chuyền trong nhà	Phụ lục 9.1	
9.2	Bóng chuyền bãi biển	Phụ lục 9.2	
10.1	Bóng đá	Phụ lục 10.1	
10.2	Bóng đá Futsal	Phụ lục 10.2	
10.3	Bóng đá Bãi biển	Phụ lục 10.3	
11.1	Bóng ném trong nhà	Phụ lục 11.1	
11.2	Bóng ném bãi biển	Phụ lục 11.2	
12.1	Bóng rổ 3x3	Phụ lục 12.1	
12.2	Bóng rổ 5x5	Phụ lục 12.2	
13	Bowling	Phụ lục 13	
14	Boxing	Phụ lục 14	
15	Canoeing	Phụ lục 15	
16	Cầu lông	Phụ lục 16	
17	Cầu mây	Phụ lục 17	
18.1	Cờ vua	Phụ lục 18.1	
18.2	Cờ vây	Phụ lục 18.2	
19	Cờ tướng	Phụ lục 19	
20	Cử tạ	Phụ lục 20	
21	Đá cầu	Phụ lục 21	
22	Đấu kiếm	Phụ lục 22	
23	Điền kinh	Phụ lục 23	
24	Golf	Phụ lục 24	
25	Judo	Phụ lục 25	
26	Jujitsu	Phụ lục 26	

27	Karate	Phụ lục 27	
28	Khiêu vũ thể thao	Phụ lục 28	
29	Kickboxing	Phụ lục 29	
30	Kurash	Phụ lục 30	
31	Lặn	Phụ lục 31	
32	Muay	Phụ lục 32	
33	Nhảy cầu	Phụ lục 33	
34	Pencak Silat	Phụ lục 34	
35	Quần vợt	Phụ lục 35	
36	Rowing	Phụ lục 36	
37	Sailing	Phụ lục 37	
38	Sambo	Phụ lục 38	
39	Taekwondo	Phụ lục 39	
40	Thể dục nghệ thuật	Phụ lục 40	
41	Thể dục dụng cụ	Phụ lục 41	
42	Thể hình	Phụ lục 42	
43	Thuyền truyền thống	Phụ lục 43	
44	Vật	Phụ lục 44	
45	Vovinam	Phụ lục 45	
46.1	Xe đạp đường trường	Phụ lục 46.1	
46.2	Xe đạp địa hình	Phụ lục 46.2	
47	Wushu	Phụ lục 47	
48	Hội thi thể thao	Phụ lục 48	
49	Đẩy gậy	Phụ lục 49	

50	Kéo co	Phụ lục 50	
51	Lân sư rồng	Phụ lục 51	
52	Judo khiếm thị, Bóng đá khiếm thị, Quần vợt xe lăn, Boccia xe lăn	Phụ lục 52	
53	Boi người khuyết tật	Phụ lục 53	
54	Bóng bàn người khuyết tật	Phụ lục 54	
55	Cầu lông người khuyết tật	Phụ lục 55	
56	Cử tạ người khuyết tật	Phụ lục 56	
57	Cờ vua người khuyết tật	Phụ lục 57	
58	Điền kinh người khuyết tật	Phụ lục 58	
59	Dù lượn	Phụ lục 59	
60	Ô tô địa hình	Phụ lục 60	
61	Câu cá thể thao	Phụ lục 61	
62	Vật dân tộc	Phụ lục 62	
63	Võ cổ truyền	Phụ lục 63	

Điều 10. Triển khai thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định./.